

THƯ VIỆN CÔNG CỘNG VIỆT NAM: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2011-2015 VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

TS Vũ Dương Thúy Nga
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tóm tắt: Phân tích thực trạng hoạt động thư viện công cộng ở Việt Nam giai đoạn 2011-2015. Đưa ra một số kiến nghị, đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động này trong thời gian tới.

Từ khóa: Thư viện công cộng; Việt Nam; 2011-2015.

Public library in Vietnam in the period of 2011 – 2015 and future development

Abstract: The article analyses the performance of public library in Vietnam in the period of 2011 – 2015. It also introduces some recommendations and proposals to improve its performance in the future.

Keywords: Public library; Vietnam; 2011-2015.

Đặt vấn đề

Trong 5 năm qua (2011-2015), hoạt động của ngành thư viện nói chung và thư viện công cộng nói riêng diễn ra trong điều kiện nền kinh tế đất nước trải qua thời kỳ khó khăn. Đây là giai đoạn Chính phủ thực hiện triệt để chính sách tiết kiệm, cắt giảm chi tiêu công; chương trình mục tiêu quốc gia đầu tư cho thư viện bị cắt giảm nghiêm trọng; văn hoá đọc tiếp tục đứng trước thách thức lớn với văn hoá nghe - nhìn. Trong bối cảnh đó, ngành thư viện cả nước vẫn kiên định với sứ mệnh cung cấp và thúc đẩy việc tiếp cận tới thông tin, tri thức cho cộng đồng phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu, giải trí của mọi tầng lớp nhân dân.

1. Thực trạng hoạt động của thư viện công cộng Việt Nam giai đoạn 2011-2015

1.1. Công tác xây dựng và phát triển vốn tài liệu thư viện

Xây dựng vốn tài liệu vẫn tiếp tục được

xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, quyết định tới chất lượng hoạt động của thư viện. Mặc dù điều kiện kinh phí cấp cho hoạt động thư viện còn khó khăn, thiếu thốn, chương trình mục tiêu quốc gia bị cắt giảm, song nhiều thư viện vẫn tiếp tục phát triển vốn tài liệu đáp ứng nhu cầu của mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là đối tượng thiếu nhi. Trong 5 năm qua, thư viện công cộng đã bổ sung mới được hơn 4 triệu bản, đưa tổng số sách trong hệ thống tính đến tháng 12/2015 lên 37.961.114 bản sách. Một số thư viện tỉnh đã có sự phát triển vốn tài liệu vượt bậc so với những năm trước đây: Thư viện tỉnh Thanh Hóa, Thư viện Hà Nội, Quảng Ninh, Bình Dương... Tính đến thời điểm hiện tại, bình quân số bản sách của một thư viện cấp tỉnh là 232.855 bản và 11.092 bản đối với thư viện cấp huyện.

Bình quân số bản sách/người dân trong các thư viện công cộng hiện nay

đạt 0,42 bản (tăng 0,07 bản/người dân so với 5 năm trước).

1.2. Công tác phục vụ bạn đọc

Với việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chủ động triển khai nhiều dịch vụ mới, các thư viện đã không ngừng cải thiện, nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm thu hút bạn đọc đến sử dụng thư viện, cụ thể như:

- Nâng cao chất lượng các dịch vụ truyền thống: nâng cao chất lượng vốn tài liệu, đẩy mạnh tổ chức các kho mở cho phép người đọc tự tìm chọn tài liệu;

- Mở thêm nhiều dịch vụ mới của thư viện - các dịch vụ điện tử: phòng đọc đa phương tiện trang bị máy tính có kết nối internet; tổ chức thêm nhiều phòng đọc chuyên biệt: phòng đọc luận văn, luận án, phòng tra cứu; tra cứu tìm tin, tài liệu trực tuyến ... Một số thư viện đã triển khai dịch vụ phổ biến thông tin có chọn lọc, dịch vụ cung cấp sách tại nhà;

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền giới thiệu vốn tài liệu của thư viện, kể cả trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương ...;

- Mở rộng đối tượng phục vụ của thư viện: ngoài đối tượng bạn đọc thông thường, các thư viện đã quan tâm tới việc phục vụ cho bạn đọc là những người khuyết tật, các em thiếu nhi và lãnh đạo địa phương;

- Quan tâm chú ý tới việc xây dựng môi trường thư viện thân thiện đối với người sử dụng;

- Tăng thời gian phục vụ bạn đọc.

Có thể thấy, phần lớn các thư viện công cộng đều đã tăng thời gian mở cửa phục vụ bạn đọc. Thí dụ: Thư viện Quốc gia Việt

Nam đã mở cửa phục vụ liên tục từ 8h-20h hàng ngày kể cả thứ Bảy, Chủ Nhật; trung bình phục vụ trên 6.500 lượt bạn đọc/ngày tại trụ sở thư viện và đọc trực tuyến qua website: www.nlv.gov.vn, được hiển thị bằng ba ngôn ngữ: Việt, Anh và Pháp. Các thư viện tỉnh cũng tăng cường thời gian mở cửa phục vụ người đọc: 28 thư viện tỉnh mở cửa 5 ngày/tuần, đạt tỷ lệ 44,4%; 24 thư viện mở cửa 6 ngày/tuần, chiếm tỷ lệ 38%; 11 thư viện tỉnh mở cửa 7 ngày/tuần (Hải Dương, Nghệ An, Hà Tĩnh, Cần Thơ, Bình Định, Bình Dương, Gia Lai, Kon Tum, Phú Yên, Quảng Trị, Bình Phước), chiếm tỷ lệ 17,5%.

Tinh thần trách nhiệm, thái độ, tác phong phục vụ của nhân viên thư viện đã được nâng cao đáng kể.

Nhờ cải thiện chất lượng phục vụ, số lượt bạn đọc bình quân hàng năm đạt 18 triệu lượt/năm, với lượt sách báo luân chuyển bình quân đạt 36,7 triệu lượt/năm.

Công tác luân chuyển sách phục vụ ngoài thư viện được tăng cường. Một số thư viện đã đạt được số lượt sách luân chuyển trên một triệu lượt, tiêu biểu là Thư viện Tp. Cần Thơ, Đồng Tháp, Tp. Hồ Chí Minh và Cà Mau. Ba thư viện (Thư viện KHTH Tp. Hồ Chí Minh, Thư viện Tỉnh Yên Bái và Thư viện Hà Nội) đã thực hiện công tác luân chuyển sách báo, phục vụ lưu động bằng xe ô tô chuyên dụng. Công tác phục vụ sách báo truyền thống vẫn tiếp tục được duy trì và phát huy hiệu quả cao. Nhiều địa phương còn thực hiện luân chuyển sách bằng các phương tiện xe cá nhân, thô sơ hoặc kết hợp với đội thông tin lưu động của tỉnh v.v... Bên cạnh đó, các dịch vụ điện tử cũng được nhiều thư viện đưa vào phục vụ.

Nhìn chung, các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao hằng năm như: cấp thẻ bạn đọc, lượt bạn đọc, lượt sách báo luân chuyển đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức, tiêu biểu là các thư viện tỉnh, thành phố: Cần Thơ, Đồng Tháp, Hồ Chí Minh, Sóc Trăng, Bình Định, Nghệ An, Thanh Hóa, Hà Nội, Hải Dương, Phú Thọ, Yên Bái...

1.3. Công tác thông tin, tuyên truyền

Công tác thông tin, tuyên truyền là một trong những hoạt động ngày càng được các thư viện đặc biệt quan tâm, tổ chức nhiều hình thức phong phú, đa dạng.

Thông tin, tuyên truyền phục vụ các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước, của ngành, của địa phương trên cơ sở bám sát các ngày lễ kỷ niệm lớn của dân tộc đã trở thành nếp hoạt động thường xuyên của các thư viện. Các thư viện đã duy trì việc tổ chức Hội Báo Xuân thường niên trong cả nước; Phát động phong trào xây dựng Tủ sách gia đình và triển lãm mô hình Tủ sách gia đình; triển lãm sách báo và tư liệu chào mừng Đại hội Đảng lần thứ XI, bầu cử Quốc hội khóa XIII, triển lãm tư liệu, hình ảnh 40 năm chiến thắng Điện Biên Phủ trên không; trưng bày, triển lãm, thi viết về 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ; trưng bày, triển lãm về 40 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, 70 năm Cách mạng Tháng tám và Quốc khánh 2/9; trưng bày, triển lãm chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội Đảng lần thứ XII,...

Trong những năm gần đây, việc biên soạn các sản phẩm thông tin-thư viện được các thư viện hết sức chú trọng, tạo ra nhiều sản phẩm thông tin phục vụ rất thiết thực cho địa phương như Thư mục toàn văn các bài trích báo, tạp chí viết về địa phương.

Công tác giới thiệu vốn tài liệu thư viện được thực hiện thường xuyên bằng nhiều hình thức phong phú. Một số thư viện giới thiệu tài liệu mới, giới thiệu thông tin theo chuyên đề. Đặc biệt, một số thư viện đã thực hiện chuyên mục giới thiệu sách trên đài phát thanh, truyền hình của địa phương,...

1.4. Ứng dụng công nghệ thông tin

Cho đến nay, 100% thư viện tỉnh và khoảng 400 thư viện cấp huyện (chiếm tỷ lệ trên 65%) đã thực hiện tin học hóa trong hoạt động, với những mức độ khác nhau (năm 2010 chỉ có khoảng 150 thư viện). Tổng số máy tính hiện có trong các thư viện công cộng đạt khoảng trên 9.700 máy; bình quân: 52 máy tính/thư viện tỉnh (tăng bình quân 20 máy tính/1 thư viện so với năm 2010); 4,2 máy tính/thư viện huyện. Đây là một bước tiến đột phá so với những năm trước đây. Có được sự đột phá này là nhờ sự hỗ trợ của Dự án “Nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy nhập Internet công cộng tại Việt Nam” do Quỹ Bill & Melinda Gates tài trợ.

Số thư viện tỉnh đã tổ chức phòng đọc đa phương tiện, thực hiện kết nối Internet phục vụ bạn đọc là 56, chiếm tỷ lệ gần 89%; có 42 thư viện cấp tỉnh và 12 thư viện cấp huyện đã thiết lập trang Web.

1.5. Công tác phát triển mạng lưới

Công tác phát triển mạng lưới trong năm qua tiếp tục được thực hiện, nhưng kết quả còn rất hạn chế, trong đó thư viện ở cấp xã có sự giảm sút đáng lo ngại.

Trong 5 năm qua được thành lập mới: 34 thư viện cấp huyện, đưa tổng số thư viện cấp huyện lên tới 660 thư viện cấp huyện trong tổng số 700 đơn vị hành chính cấp huyện.

Số thư viện cấp xã có phát triển thêm vào năm 2012, nhưng đến năm 2015 đã giảm 1.378 thư viện. Gần 1.000 phòng đọc sách ở cơ sở mới được thành lập.

Các thư viện tỉnh đã mở được 100 lớp tập huấn cho cán bộ thư viện huyện và cơ sở với tổng số gần 6.000 lượt cán bộ được bồi dưỡng.

1.6. Công tác hợp tác quốc tế

Công tác hợp tác quốc tế của thư viện công cộng tiếp tục được đẩy mạnh. Nhiều dự án do các tổ chức nước ngoài tài trợ đã góp phần tăng cường cơ sở vật chất, thay đổi diện mạo của thư viện công cộng Việt Nam. Tiêu biểu là Dự án “Nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy nhập Internet công cộng tại Việt Nam” do Quỹ Bill & Melinda Gates tài trợ; Dự án tiếp nhận và phân phối sách tiếng Anh do Quỹ Châu Á tài trợ; Dự án dịch và in Khung phân loại DDC 22/23...

Một số địa phương cũng đã xây dựng được mối quan hệ hợp tác quốc tế mới, tiếp nhận và phát huy có hiệu quả đầu tư tài trợ của các nước, các tổ chức phi chính phủ, tạo ra dịch vụ mới của thư viện, tạo hiệu ứng xã hội tốt.

1.7. Đội ngũ người làm công tác thư viện và công tác đào tạo bồi dưỡng

Đội ngũ người làm công tác thư viện đã có sự phát triển về số lượng và chất lượng.

Năm 2015, các thư viện cấp tỉnh có 1.675 cán bộ, nhân viên (đạt bình quân: 26 cán bộ/thư viện) so với 1.604 năm 2010 (bình quân 25 cán bộ/thư viện). Tuy nhiên, số lượng cán bộ trong các thư viện công cộng cấp tỉnh có sự chênh lệch rất lớn. Thư viện tỉnh có số lượng cán bộ ít nhất (Bắc Kạn) là 11 người và thư viện có số lượng

cán bộ nhiều nhất (Tp. Hồ Chí Minh) có 105 người. Điều này cũng gây ra không ít khó khăn đối với các thư viện có số lượng nhân viên quá ít.

Đối với thư viện cấp huyện: năm 2015 toàn mạng lưới thư viện cấp huyện có 1.182 (bình quân 1,7 cán bộ/thư viện) so với 869 người năm 2010 (bình quân: 1,6 cán bộ/thư viện).

Về chất lượng, trình độ cán bộ, nhân viên thư viện trong hệ thống thư viện công cộng đã từng bước được nâng lên với 73% cán bộ, nhân viên thư viện cấp tỉnh có trình độ đại học trở lên, 18% có trình độ cao đẳng trung học chuyên nghiệp và 9% có trình độ trung học phổ thông, trong đó 52% được đào tạo chuyên ngành thư viện. Như vậy, số cán bộ, nhân viên thư viện có trình độ đại học đã tăng 5% so với năm 2010. Tuy nhiên, trong thời gian qua, cũng có một số lãnh đạo thư viện tỉnh có đào tạo chuyên ngành khác do luân chuyển cán bộ. Điều này gây ra không ít khó khăn cho các thư viện tỉnh và bản thân các cán bộ lãnh đạo vì họ phải tìm hiểu và làm quen với một lĩnh vực hoàn toàn mới.

Đối với thư viện cấp huyện: 50% cán bộ có trình độ đại học trở lên, 36% cán bộ có trình độ cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và 14% có trình độ trung học phổ thông, trong đó 43% cán bộ được đào tạo chuyên ngành thư viện, và 57% đào tạo chuyên ngành khác.

Ngoài ra, hệ thống thư viện công cộng còn có khoảng hơn 2.000 cán bộ kiêm nhiệm làm việc trong các thư viện cấp xã trong cả nước.

Trong giai đoạn 2011-2015, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức 30 lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý và chuyên môn

ng nghiệp vụ cho hơn 3.000 học viên là cán bộ quản lý nhà nước, cán bộ quản lý và chuyên môn thư viện cấp tỉnh, huyện và cơ sở, các trường đại học, viện thuộc các bộ, ngành cả nước. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch còn tổ chức 07 lớp tập huấn kỹ năng tuyên truyền phòng, chống ma túy cho hơn 500 cán bộ thư viện cấp tỉnh, huyện khu vực đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên...

1.8. Hiện trạng hạ tầng cơ sở

Trong 5 năm 2011-2015, 11 thư viện cấp tỉnh được xây dựng mới, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, bao gồm: Tuyên Quang, Hải Dương, Quảng Ninh, Nghệ An, Quảng Trị, Bạc Liêu, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Đồng Tháp, Quảng Bình, Đà Nẵng.

Một số thư viện đã được cấp kinh phí xây dựng và mua trang thiết bị với vài trăm tỷ đồng, như: Thư viện tỉnh Quảng Ninh (hơn 400 tỷ), Thư viện tỉnh Thanh Hóa (hơn 200 tỷ),...

Tuy nhiên, cho đến nay vẫn có bốn thư viện cấp tỉnh phải sử dụng trụ sở chung với cơ quan đơn vị khác (Hòa Bình, Hà Nam, Bình Phước, Đắk Nông). Điều này đã gây khó khăn không nhỏ cho hoạt động thư viện.

1.9. Kinh phí hoạt động

Tổng kinh phí được cấp (không kể kinh phí xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị) cho hoạt động thư viện tăng đều qua mỗi năm.

Đối với thư viện cấp tỉnh, tổng kinh phí hàng năm được Nhà nước chi cho hoạt động thư viện bình quân là 164 tỷ/năm, bình quân mỗi thư viện được cấp 2,6 tỷ/năm, tăng 1,1 tỷ so với năm 2010. Mức độ kinh phí được cấp cho thư viện tỉnh tăng khoảng 5-7%/năm. Tuy nhiên, mức độ được cấp

kinh phí giữa các thư viện còn có một sự chênh lệch rất lớn, giữa nhiều thư viện có thể đến hơn 10 lần. Thí dụ, năm 2015, Thư viện KHTH Tp. Hồ Chí Minh được cấp 11,2 tỷ trong khi Thư viện tỉnh Đắk Nông chỉ được cấp 1,1 tỷ.

Tổng kinh phí hàng năm được Nhà nước chi cho hoạt động thư viện cấp huyện bình quân là 53 triệu trong giai đoạn 2011-2015, tăng 3 triệu so với năm 2010. Tuy nhiên, vẫn còn hơn 30% thư viện cấp huyện không được cấp kinh phí hàng năm để bổ sung sách báo và tổ chức các hoạt động khác.

2. Đánh giá về hoạt động thư viện công cộng giai đoạn 2011-2015

2.1. Một số thành tựu nổi bật

Từ kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong 5 năm qua, Hệ thống thư viện công cộng đã đạt được những thành tựu đáng kể sau:

Công tác giữ gìn di sản văn hóa thành văn của dân tộc đã được chú trọng. Chất lượng vốn tài liệu của thư viện - một trong những yếu tố có tính chất quyết định tới chất lượng, hiệu quả hoạt động của thư viện đã được tăng cường và nâng cao, đáp ứng nhu cầu sử dụng sách báo ngày càng cao của cộng đồng.

Chất lượng phục vụ bạn đọc tại chỗ cũng được nâng cao. Thư viện công cộng đã tạo mọi điều kiện và tổ chức nhiều hoạt động thu hút bạn đọc tới sử dụng tài liệu thư viện với nhiều hình thức, dịch vụ mới thiết thực, phù hợp. Phục vụ ngoài thư viện đã được tăng cường, góp phần quan trọng trong việc xây dựng phong trào và hình thành thói quen đọc sách báo trong nhân dân.

Hoạt động thư viện ngày càng đi vào chiều sâu, bám sát và phục vụ đắc lực, thiết

thực, có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của địa phương được các cấp lãnh đạo địa phương đánh giá cao, xã hội thừa nhận và ủng hộ. Việc phát triển mạng lưới thư viện và tăng cường các hoạt động thư viện hướng về nông thôn, phục vụ bà con nông dân đã và đang trở thành một trong các nhiệm vụ trọng tâm của thư viện.

Chất lượng công tác chuyên môn nghiệp vụ theo hướng tích cực áp dụng các chuẩn nghiệp vụ mới; đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động thư viện; chủ động phối hợp rộng rãi với các cơ quan, tổ chức, các phương tiện truyền thông đại chúng ở địa phương trong các hoạt động tin tuyên truyền, tạo hiệu ứng xã hội tốt đối với những hoạt động của thư viện.

Hợp tác quốc tế về thư viện được mở rộng và tăng cường về mọi mặt. Hoạt động này không chỉ sôi động ở cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương, ở các thư viện của các thành phố lớn (Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh) mà đã lan tỏa xuống địa phương, thậm chí ở cả các tỉnh miền núi (Yên Bái, Lào Cai, Nghệ An ...), thu hút và sử dụng có hiệu quả nhiều dự án đầu tư tài trợ của các nước, các tổ chức quốc tế,... qua đó đã tăng cường thêm nguồn lực, đặc biệt là nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT, tạo điều kiện cho các thư viện, nhất là ở cấp huyện vùng sâu vùng xa có thể triển khai hiệu quả các hoạt động của mình với sự hỗ trợ của máy tính và Internet công cộng.

- Đội ngũ cán bộ thư viện đã có sự phát triển về số lượng và chất lượng, từng bước lớn mạnh, trưởng thành; có đủ năng lực, trình độ tiếp thu và triển khai công nghệ mới; đặc biệt có đủ năng lực tổ chức những sự kiện của ngành.

- Chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thư viện tiếp tục được nâng cao, tăng cường sự quan tâm đầu tư của nhà nước đối với hoạt động thư viện, thu hút sự đầu tư của xã hội, của quốc tế, tạo điều kiện cho thư viện phát triển, đáp ứng yêu cầu phát triển mới của đất nước.

2.2. *Khó khăn, hạn chế*

Mặc dù đã đạt được nhiều thành tựu, song hoạt động của các thư viện công cộng còn gặp nhiều khó khăn và hạn chế như:

- Chương trình mục tiêu quốc gia đầu tư cho thư viện bị cắt giảm;

- Kinh phí chi cho hoạt động chưa đáp ứng với yêu cầu phát triển của thư viện. Mạng lưới thư viện cấp huyện, một mắt xích quan trọng và có số lượng phát triển, vẫn gặp khó khăn kéo dài về mọi mặt; kinh phí chi cho bổ sung sách báo không đầy đủ, không thường xuyên, thậm chí vẫn có thư viện không được cấp. Mạng lưới thư viện cơ sở có sự sụt giảm so với trước;

- Mặc dù trong những năm qua, các thư viện đã có rất nhiều cố gắng để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, song nhìn chung vẫn chưa đáp ứng được với nhu cầu của bạn đọc, với yêu cầu phát triển của ngành. So với các nước phát triển trong khu vực và thế giới vẫn có khoảng cách khá xa về trình độ phát triển.

Khả năng thích ứng của đội ngũ cán bộ thư viện với sự thay đổi còn hạn chế.

Nguyên nhân của những hạn chế bao gồm:

Thứ nhất, công tác quản lý nhà nước về hoạt động thư viện công cộng còn chưa thật đầy đủ và toàn diện. Việc chỉ đạo triển khai áp dụng các chuẩn nghiệp vụ còn bị xem nhẹ; các chính sách tài chính, chính

sách đầu tư cho thư viện còn nhiều bất cập, chưa kịp thời... gây không ít khó khăn và chưa tạo động lực cho hoạt động thư viện. Cơ chế chính sách xã hội hóa công tác thư viện chưa thực sự hoàn thiện.

Thứ hai, cơ chế chính sách đãi ngộ của ngành thư viện, chính sách dành cho người làm công tác thư viện đặc biệt là thư viện ở cơ sở còn nhiều bất cập: thang bảng lương của ngành thấp hơn so với các ngành tương đương; chưa có chế độ đãi ngộ đặc thù như tin học, ngoại ngữ, phục vụ lưu động...

Thứ ba, công tác kiểm tra, giám sát hoạt động thư viện, việc thực hiện các chương trình công tác của ngành, đặc biệt là Chương trình Mục tiêu quốc gia về văn hóa (lĩnh vực thư viện) ở địa phương chưa được thường xuyên, kịp thời.

Thứ tư, nhận thức của xã hội nói chung và ở một số ngành, địa phương nói riêng về vai trò của sách báo và thư viện chưa đầy đủ nên chưa có sự quan tâm đầu tư đúng mức cho hoạt động này.

Thứ năm, đội ngũ cán bộ thư viện chưa thật sự năng động, kiến thức chuyên môn và quản lý thư viện trong môi trường hiện đại chưa cập nhật, tác phong làm việc tại các thư viện công cộng, đặc biệt ở cấp huyện còn thiếu chuyên nghiệp.

3. Phương hướng và một số nhiệm vụ trọng tâm phát triển công tác thư viện công cộng Việt Nam

Với mục tiêu hệ thống thư viện công cộng Việt Nam trong thời gian tới sẽ trở thành trung tâm thông tin, văn hóa, giáo dục hữu ích cho việc học tập suốt đời của mọi tầng lớp nhân dân với nguồn lực thông tin phong phú, công nghệ hiện đại, các dịch vụ đa dạng dễ dàng tiếp cận và hình thành đội ngũ cán bộ thư viện chuyên nghiệp

đáp ứng nhu cầu của cộng đồng, hỗ trợ cho việc học tập suốt đời của mọi tầng lớp nhân dân, chú trọng đối tượng học sinh, sinh viên- một số nhiệm vụ trọng tâm cần phải được thực hiện trong công tác quản lý nhà nước về thư viện, cụ thể bao gồm:

- Tiếp tục hoàn thiện Dự thảo Luật Thư viện và các văn bản hướng dẫn Luật Thư viện;

- Triển khai thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng và đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện;

- Xây dựng và triển khai thực hiện: Trung tâm số hóa tài liệu cho các tài liệu công cộng/chính sách quốc gia về số hóa tài liệu;

- Hình thành Trung tâm biên mục tập trung và xây dựng mục lục liên hợp;

- Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo cho đội ngũ cán bộ thư viện công cộng.

Đối với hoạt động các thư viện cần tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các nội dung như:

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của người sử dụng;

- Tăng cường vốn tài liệu và nguồn nhân lực thông tin đáp ứng nhu cầu thông tin học tập, giải trí của người sử dụng;

- Tăng cường chia sẻ nguồn lực giữa các thư viện. Từng bước xây dựng bộ sưu tập số quốc gia.

- Tiếp tục mở rộng và phát triển các dịch vụ thư viện, chú trọng các dịch vụ có giá trị gia tăng; Triển khai phục vụ mượn liên thư viện một cách sâu rộng hơn.

- Đẩy mạnh áp dụng các ứng dụng CNTT tạo điều kiện tiếp cận nguồn lực

thông tin trong và ngoài thư viện; Phần đầu đến năm 2020, 100% thư viện công cộng cấp tỉnh xây dựng được trang thông tin điện tử, cho phép người sử dụng có thể truy cập và sử dụng các dịch vụ của thư viện 24/7.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức có kiến thức và khả năng quản lý, hoạt động trong môi trường thư viện hiện đại và đáp ứng yêu cầu thay đổi của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa;

- Chủ động thực hiện các nội dung và nhiệm vụ đặt ra trong các chương trình phối hợp công tác của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch với các bộ, ngành khác.

Kết luận

Trong 5 năm 2011-2015, công tác thư viện công cộng đã có nhiều tiến bộ và phát triển. Vốn tài liệu thư viện đã có sự phát triển vượt bậc so với giai đoạn trước. Công tác phục vụ bạn đọc không ngừng được cải thiện và nâng cao với nhiều hình thức dịch vụ phong phú. Công tác thông tin tuyên truyền đã được các thư viện công cộng quan tâm tổ chức. Đội ngũ cán bộ thư viện công cộng được tăng cường về cả số lượng và chất lượng. Tuy nhiên, hoạt động thư viện công cộng còn gặp không ít khó khăn và hạn chế như kinh phí hoạt động còn thiếu; Sự phát triển của công tác thư viện công cộng vẫn còn chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của cộng đồng.

Để các thư viện có đủ điều kiện hoạt động và trở thành trung tâm thông tin, văn hóa, phục vụ đắc lực cho việc học suốt đời của người dân, Chính phủ cần tiếp tục đầu tư xây dựng, củng cố và phát triển ngành thư viện trong nguồn vốn Chương trình Mục tiêu phát triển văn hóa (giai đoạn 2016-2020), trong đó chú trọng đầu tư

phương tiện chuyên dụng cho phục vụ lưu động, phát triển kho sách luân chuyển cho thư viện tỉnh và đào tạo nâng cao trình độ quản lý và chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ lãnh đạo và người làm công tác thư viện.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần sớm hoàn thiện dự thảo Luật Thư viện trình Chính phủ và trình Quốc hội cho ý kiến và ban hành. Bộ cần chú trọng hơn nữa đến việc phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức thường xuyên có định kỳ các cuộc thi nâng hạng viên chức ngành thư viện để đảm bảo quyền lợi và tạo động lực phấn đấu cho những người làm công tác thư viện; quan tâm hơn nữa đến việc ban hành các văn bản hướng dẫn về chế độ, chính sách cho viên chức ngành thư viện để đảm bảo quyền lợi những người làm công tác thư viện.

Đối với các tỉnh, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương bố trí ngân sách đảm bảo hoạt động thư viện theo quy định và theo quy hoạch, đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh cần chủ động tham mưu cho ủy ban nhân dân trong việc xây dựng các chương trình/đề án phát triển hoạt động thư viện công cộng tại địa phương; Chủ động phối hợp với các sở, ngành thực hiện các Chương trình phối hợp công tác của bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch với các bộ, ngành khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Số liệu thống kê từ 2011-2015.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 02-5-2016; Ngày phản biện đánh giá: 10-6-2016; Ngày chấp nhận đăng: 02-7-2016).